TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2018.
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Phượng.

Ông Đoàn Văn Phồi.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Kim Thoa, Thư ký Tòa án.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 383/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2017 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2017/QĐXX-ST ngày 15/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thanh C, sinh năm 1991 (có mặt);
Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1996 (vắng mặt không lý do);
Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thanh C trình bày: Anh Nguyễn Thanh C và chị Lê Thị Ngọc T kết hôn năm 2017 và có đăng ký kết hôn ngày 06/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, bất đồng về quan điểm sống. Từ tháng 8/2017, anh C và chị T đã sống ly thân cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên anh C yêu cầu được ly hôn chị T;

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị Ngọc T vắng mặt.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Anh C yêu cầu được ly hôn chị Lê Thị Ngọc T.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Ngọc T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh C thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị Ngọc T theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, chị T vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt chị T.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh C được ly hôn chị Lê Thị Ngọc T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Nguyễn Thanh C và chị Lê Thị Ngọc T kết hôn năm 2017 và có đăng ký kết hôn ngày 06/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, bất đồng về quan điểm sống. Từ tháng 8/2017, anh C và chị T đã sống ly thân cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên anh C yêu cầu được ly hôn chị T;

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị Ngọc T nhưng chị T vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của anh C. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như chị T không có phản đối gì đối với yêu cầu của anh C được ly hôn chị T.

Vì thế Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh C và chị T không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Thanh C. Anh C được quyền ly hôn chị T.

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Thanh C. Anh Nguyễn Thanh C được quyền ly hôn chị Lê Thị Ngọc T.

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh C phải chịu 300.000 đồng(ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001169 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Đối với chị Lê Thị Ngọc T vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
TAND tỉnh Tiền Giang;
VKSND thị xã Cai Lậy;
Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
Các đương sự;
UBND xã (phường)
Lưu: HS, AV

Trương Vĩnh Hữu